

# NHU CẦU THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HUẾ

NGUYỄN THỊ NGỌC BÉ - TRẦN THỊ TÚ ANH  
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

**Tóm tắt:** Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp đang là vấn đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà tâm lý học trên thế giới. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Với mong muốn cung cấp thêm cơ sở thực tiễn cho hoạt động hướng nghiệp ở các trường phổ thông, chúng tôi giới thiệu kết quả nghiên cứu thực trạng nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh một số trường trung học phổ thông (THPT) Thành phố Huế và đề xuất biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hướng nghiệp là một trong những nội dung hoạt động quan trọng ở các trường phổ thông hiện nay. “*Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010 và chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay nhấn mạnh đến yêu cầu tăng cường giáo dục hướng nghiệp nhằm góp phần tích cực và có hiệu quả trong cách định hướng nghề nghiệp cho học sinh, chuẩn bị cho học sinh đi vào cuộc sống lao động hoặc tiếp tục đi đào tạo phù hợp với năng lực của bản thân và nhu cầu của xã hội*” [5, 238]. Hoạt động hướng nghiệp bao gồm nhiều nội dung, được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó tham vấn hướng nghiệp là mô hình hoạt động có hiệu quả cao trong việc hỗ trợ học sinh lựa chọn ngành nghề.

Tham vấn hướng nghiệp trợ giúp học sinh tự đánh giá chính xác hứng thú, sở thích, năng lực nghề nghiệp của bản thân, hiểu rõ yêu cầu của nghề nghiệp và nhu cầu của xã hội, từ đó, lựa chọn ngành nghề phù hợp với đặc điểm tâm lý của cá nhân và yêu cầu của xã hội. Tham vấn hướng nghiệp cũng hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn, mâu thuẫn liên quan đến việc lựa chọn nghề nghiệp của cá nhân. Chính vì vậy, tham vấn hướng nghiệp là một hoạt động quan trọng trong công tác hướng nghiệp.

Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh THPT là hiện tượng tâm lý, thể hiện mong muốn của học sinh THPT được nhà tham vấn - người có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn phù hợp, kỹ năng tham vấn, được pháp luật thừa nhận - hỗ trợ trong việc lựa chọn ngành học, nghề nghiệp, bậc học... và giải quyết những khó khăn có liên quan. Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với tham vấn hướng nghiệp bởi tham vấn hướng nghiệp chỉ thực sự có hiệu quả khi nó phù hợp với nhu cầu của học sinh, đáp ứng những nội dung của nhu cầu. Chính vì vậy, nghiên cứu nhu cầu tham vấn hướng nghiệp (nội dung cụ thể, mức độ của nhu cầu, yếu tố tác động...) là việc làm cần thiết, góp phần định hướng cho hoạt động tham vấn hướng nghiệp.

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu nhu cầu tham vấn của các em đối với một số nội dung cụ thể của hoạt động hướng nghiệp và đề xuất biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tham vấn hướng nghiệp cho học sinh. Nghiên cứu được thực hiện với 295 học sinh khối 10, khối 11 và khối 12 của trường THPT Nguyễn Huệ và THPT Nguyễn Trường Tộ. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là sử dụng phiếu điều tra, được xây dựng trên cơ sở tham khảo các tài liệu liên quan [1], [3], [4].

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khó khăn liên quan đến hoạt động hướng nghiệp

Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh THPT có thể xuất phát từ cảm nhận của các em về khó khăn thường gặp liên quan đến các nội dung của hoạt động hướng nghiệp. Chính vì vậy, để tìm hiểu nhu cầu tham vấn hướng nghiệp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát mức độ khó khăn liên quan đến hoạt động hướng nghiệp của các em. Thang điểm “4 - 3 - 2 - 1” được sử dụng tương ứng với các mức độ *Khó khăn nhiều - Khó khăn vừa phải - Khó khăn ít - Không khó khăn* ở 8 vấn đề chủ yếu liên quan đến hoạt động hướng nghiệp và kết quả thu được như ở Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ khó khăn liên quan đến hoạt động hướng nghiệp của học sinh THPT

Khó khăn	Giới tính		Trường học		Chung	
	$\bar{X}_{\text{Nam}}$	$\bar{X}_{\text{Nữ}}$	$\bar{X}_{\text{NTT}}$	$\bar{X}_{\text{NH}}$	$\bar{X}$	STD
1. Thiếu hiểu biết về yêu cầu và đặc điểm của nghề	2,4	2,4	2,4	2,4	2,4	0,97
2. Khó khăn trong tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân	2,6	3,0***	3,0	2,8	2,9	1,03
3. Mâu thuẫn giữa sở thích và yêu cầu của nghề	1,9	2,3**	2,2	2,2	2,2	0,95
4. Mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội	2,1	2,4*	2,4	2,2	2,3	1,04
5. Chịu áp lực từ cha mẹ	1,8	1,8	1,9	1,7	1,8	1,07
6. Dao động theo ý kiến của bạn bè	1,6	2,0**	1,9	1,8	1,8	0,97
7. Thiếu nguồn giúp đỡ trong việc lựa chọn nghề nghiệp	2,1	2,5**	2,5	2,2*	2,3	1,01
8. Chịu sự chi phối của thị hiếu nghề của xã hội	2,1	2,3	2,3	2,2	2,3	0,99

Ghi chú: \*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,01$ ; \*\*\*:  $p < 0,001$ ;  $\bar{X}$ : Điểm trung bình ( $1 \leq \bar{X} \leq 4$ ), STD: Độ lệch chuẩn; NTT: Nguyễn Trường Tộ, NH: Nguyễn Huệ.

Xét chung toàn mẫu, các em gặp khó khăn ở mức cao nhất trong việc “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân”, tiếp đến là trong việc “Thiếu hiểu biết về yêu cầu và đặc điểm của nghề”. Cần lưu ý rằng trong quá trình lựa chọn ngành, nghề, bậc học... đây là hai nội dung then chốt, tác động trực tiếp đến tính phù hợp của quyết định lựa chọn. Ngược lại với hai vấn đề trên, các em ít thấy khó khăn

do “Áp lực từ cha mẹ” và “Dao động theo ý kiến của bạn bè”. Cả hai khó khăn này đều được xác nhận ở mức thấp nhất.

Xét theo giới tính, có sự khác biệt về mức độ khó khăn ở một số vấn đề. Các em nữ có khó khăn ở mức cao hơn so với các em nam ở “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân” ( $t_{(293)}=3,48$ ;  $p<0,001$ ), “Mâu thuẫn giữa sở thích và yêu cầu của nghề” ( $t_{(293)} = 3,20$ ;  $p<0,01$ ), “Mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội” ( $t_{(293)} = 2,03$ ;  $p<0,05$ ), “Dao động theo ý kiến của bạn bè” ( $t_{(293)} = 2,93$ ;  $p<0,01$ ) và “Thiếu nguồn giúp đỡ trong việc lựa chọn nghề nghiệp” ( $t_{(293)}=2,66$ ;  $p<0,01$ ).

Xét theo trường, có sự khác biệt về mức độ khó khăn trong hướng nghiệp. Cụ thể, học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ thấy khó khăn ở mức cao hơn so với học sinh trường THPT Nguyễn Huệ ở vấn đề “Thiếu nguồn giúp đỡ trong việc lựa chọn nghề nghiệp” ( $t_{(293)} = 1,97$ ;  $p<0,05$ ). Xét theo học lực, khó khăn trong việc tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân tỉ lệ nghịch với học lực của các em. Đặc biệt, các em học sinh giỏi-xuất sắc ít khó khăn hơn học sinh khá, trung bình và yếu-kém ( $\bar{X}_{Y-K} = 3,03$ ;  $\bar{X}_{TB} = 2,97$ ;  $\bar{X}_K = 2,84$ ;  $\bar{X}_{G-XS} = 2,24$ ;  $F_{(3,291)} = 2,89$ ,  $p<0,05$ ). Ngoài ra, không có khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ khó khăn giữa học sinh các khối 10, 11 và 12.

Do khó khăn liên quan đến hoạt động hướng nghiệp không phải là trọng tâm của bài viết, lý giải cho những kết quả trên không được đề cập đến. Mỗi quan tâm chủ yếu ở đây là nhận diện các vấn đề khó khăn và mức độ khó khăn các em gặp phải khi lựa chọn ngành nghề.

## 2.2. Nhu cầu tham vấn của học sinh ở các nội dung của hoạt động hướng nghiệp

Thang điểm “4 - 3 - 2 - 1” được sử dụng tương ứng với các mức độ “có nhu cầu ở mức cao- có nhu cầu ở mức trung bình - có nhu cầu ở mức thấp - không có nhu cầu”. Như vậy, điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 4; điểm càng cao thì nhu cầu càng lớn và ngược lại.

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy học sinh có nhu cầu tham vấn ở tất cả các nội dung được khảo sát, trong đó, nhu cầu tham vấn cao nhất ở nội dung “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân”. Nhu cầu này thể hiện mong muốn của học sinh được các nhà chuyên môn hướng dẫn, giúp đỡ để họ có thể nhận thức chính xác các lĩnh vực mà họ có khả năng tốt hơn và mức độ phát triển của chúng; những “tính”, “nét”, hay nét tính cách đặc trưng của bản thân; và những nghề họ thích làm.

Bảng 2. Mức độ nhu cầu tham vấn của học sinh ở các nội dung của hoạt động hướng nghiệp

Nội dung hoạt động hướng nghiệp	Giới tính		Trường học		Chung	
	$\bar{X}_{Nam}$	$\bar{X}_{Nữ}$	$\bar{X}_{NTT}$	$\bar{X}_{NH}$	$\bar{X}$	STD
1. Tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề	3,0	3,1	3,2	3,0	3,1	0,96
2. Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân	3,1	3,2	3,2	3,1	3,2	0,86

3. Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và yêu cầu của nghề	2,6	2,8	2,8	2,6*	2,7	0,93
4. Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội	2,6	2,8	2,8	2,6*	2,7	0,92
5. Xây dựng mối quan hệ phù hợp với cha mẹ nhằm thúc đẩy sự thành công của việc lựa chọn nghề nghiệp	2,6	2,8	3,1	2,5***	2,8	1,03
6. Lắng nghe ý kiến của bạn bè một cách có chọn lọc	2,7	2,9**	3,1	2,6***	2,9	0,88
7. Tìm kiếm nguồn giúp đỡ trong việc lựa chọn nghề nghiệp	2,8	2,9	2,9	2,9	2,9	0,94
8. Phân tích, đánh giá thị hiếu nghề của xã hội một cách khách quan, đúng đắn	2,9	3,1	3,1	2,9	3,0	1,03

*Chú thích: NTT: Nguyễn Trường Tộ, NH: Nguyễn Huệ, \*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,01$ ; \*\*\*:  $p < 0,001$*

Nhiều nhà tâm lý học cho rằng khả năng tự đánh giá của học sinh THPT thường đã phát triển ở mức độ khá cao. Các em có khả năng tự đánh giá chính xác đặc điểm thể chất bên ngoài cũng như đặc điểm tâm lý bên trong; tự đánh giá bản thân trong một tổng thể hoàn chỉnh, thống nhất của các đặc điểm đó; sử dụng nhuần nhuyễn, phối hợp nhiều cơ sở để đánh giá, như chuẩn mực của xã hội, sự đánh giá của người lớn, đối chiếu với bạn bè, mức độ kỳ vọng của bản thân... [2]. Tuy nhiên, trong thực tế, khá nhiều học sinh THPT tự đánh giá không chính xác năng lực của bản thân, từ đó quyết định chọn bậc đại học thay cho bậc cao đẳng, trung cấp, nghề - những bậc học phù hợp hơn với mức độ phát triển năng lực của các em. Tương tự, nhiều em không biết rõ điểm mạnh và điểm yếu về mặt tính cách của bản thân, không biết mình thích nghề gì, có hứng thú với loại công việc nào... Tình trạng nhiều học sinh lớp 12 đăng ký cùng một lúc nhiều hồ sơ thi đại học ở những lĩnh vực hoạt động hoàn toàn khác nhau, phần nào phản ánh những băn khoăn này của các em khi lựa chọn nghề nghiệp.

Nhu cầu tham vấn cao ở nội dung “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú, sở thích nghề nghiệp” có thể xuất phát từ mức độ khó khăn cao trong tự đánh giá của học sinh THPT, như trình bày ở phần 2.1. Kết quả phân tích số liệu cho thấy mối tương quan thuận, có ý nghĩa thống kê, giữa mức độ khó khăn trong tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp với mức độ nhu cầu tham vấn về nội dung tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp ( $r=0,25$ ;  $p < 0,01$ ). Như vậy, học sinh càng có khó khăn ở mức cao trong việc tự đánh giá thì càng có nhu cầu tham vấn cao về nội dung này.

Có khả năng tự đánh giá chính xác năng lực, tính cách, hứng thú, sở thích nghề nghiệp của bản thân chưa đủ, học sinh THPT còn cần phải xác định xem những đặc điểm tâm lý đó có phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của nghề mà họ lựa chọn hay không. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng “Tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề” cũng là nội dung có mức độ nhu cầu tham vấn khá cao. Đây là nhu cầu được hướng dẫn, giúp đỡ để tìm hiểu về các ngành nghề khác nhau trong xã hội, cung cấp thông tin về yêu cầu, đặc điểm của nghề, tạo điều kiện để học sinh có thể hiểu sâu hơn về ngành nghề mà các em quan tâm.

Nhu cầu này có thể xuất phát từ khó khăn trong việc tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề (hệ số tương quan giữa khó khăn và nhu cầu ở nội dung này là  $r=0,29$ , với  $p<0,01$ ). Ngày nay, với sự phát triển của các phương tiện thông tin đại chúng, sách vở, tài liệu giới thiệu về các ngành nghề trong xã hội rất phong phú. Điều này, một mặt, tạo điều kiện để các em có thể dễ dàng tiếp cận thông tin đa dạng, phong phú về nghề nghiệp, nhưng, mặt khác, dễ làm các em rối trí, mâu thuẫn bởi thông tin trái chiều. Trong hoàn cảnh đó, các em rất cần có sự định hướng, chỉ dẫn của các nhà chuyên môn và những người có kinh nghiệm để lựa chọn tài liệu hữu ích, sàng lọc thông tin... Sự hỗ trợ càng đặc biệt quan trọng khi trong thực tế, học sinh có rất ít thời gian dành cho việc tìm hiểu nghề, bên cạnh lịch học dày đặc ở trường, lớp học thêm và ở nhà.

Các em cũng có nhu cầu tham vấn khá cao về nội dung “Phân tích, đánh giá thị hiếu nghề của xã hội một cách khách quan, đúng đắn”. Theo nghĩa chung, thị hiếu nghề của xã hội phản ánh quan điểm của đa số người về những nghề được ưa chuộng hơn tại thời điểm nhất định. Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, nghề được ưa chuộng thường là những nghề có mức thu nhập cao với điều kiện làm việc tốt. Thị hiếu nghề của xã hội có tác động rất lớn đến quyết định chọn nghề của cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ. Học sinh THPT thường có xu hướng chạy theo thị hiếu và vì vậy cũng chịu ảnh hưởng của thị hiếu nghề của xã hội mạnh mẽ hơn. Nhiều em chọn những nghề đang được xem là “hot” ở thời điểm hiện tại mà không xem xét liệu thị hiếu, trào lưu đó có đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội và phù hợp với bản thân không. Tham vấn hướng nghiệp ở nội dung này bao gồm việc hướng dẫn học sinh phân tích, đánh giá tính hợp lý của thị hiếu nghề của xã hội từ phương diện xu hướng phát triển của xã hội, khoa học kỹ thuật, nhu cầu việc làm của đất nước, địa phương; tính phù hợp giữa đặc điểm tâm sinh lý của cá nhân với yêu cầu của nghề được ưa chuộng...

Học sinh cũng có nhu cầu tham vấn trong việc “Xây dựng mối quan hệ phù hợp với cha mẹ nhằm thúc đẩy sự thành công của việc lựa chọn nghề nghiệp” và “Lắng nghe ý kiến của bạn bè một cách có chọn lọc”. Trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp, học sinh thường chịu sự tác động của nhiều nhân tố, trong đó cha mẹ và bạn bè là hai nhóm nhân tố đóng vai trò quan trọng. Thông thường, ở lứa tuổi THPT, các em thường trao đổi với bạn bè nhiều hơn với bố mẹ về các vấn đề trong cuộc sống, nhưng lại lắng nghe ý kiến cha mẹ nhiều hơn bạn bè trong việc lựa chọn ngành học, bậc học, nơi học... [2]. Tuy nhiên, khi mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái có vấn đề, ảnh hưởng của cha mẹ đối với các em giảm đi và bị thay thế bởi ảnh hưởng của bạn bè và những người khác. Vấn đề khó khăn nảy sinh nhiều hơn khi cha mẹ thúc đẩy con em chọn ngành nghề không dựa trên năng lực, tính cách, hứng thú, sở thích thực tế của con mà dựa trên vị thế xã hội và truyền thống của gia đình, mong muốn không đạt được về sự nghiệp của bản thân cha mẹ, mối quan hệ quen biết để xin việc sau này... và có thể cả thị hiếu nghề của xã hội. Tương tự, vấn đề cũng nảy sinh khi cha mẹ hiểu rõ đặc điểm tâm, sinh lý của con, sự phù hợp của những đặc điểm đó với ngành nghề nhất định nhưng không có khả năng thuyết phục, làm cho con nhận thức được những vấn đề này. Trong những hoàn cảnh như vậy, mâu thuẫn, xung đột có thể xảy ra giữa cha mẹ và con cái. Vai trò của nhà tham vấn hướng nghiệp lúc này rất quan trọng. Các nhà chuyên môn sẽ cùng các em

giải quyết mâu thuẫn nếu có, giúp các em và phụ huynh cải thiện mối quan hệ giữa họ, hướng dẫn các em phân tích, đánh giá ý kiến của bạn bè...

Ngoài ra, học sinh THPT cũng có nhu cầu tham vấn trong các nội dung khác như “Tìm kiếm nguồn giúp đỡ trong việc lựa chọn nghề nghiệp”, “Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và yêu cầu của nghề” và “Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội”, mặc dù với mức độ thấp hơn. Liên quan đến một trong những nội dung trên, cần lưu ý đến mối tương quan giữa khó khăn liên quan đến Mâu thuẫn giữa sở thích của bản thân và nhu cầu về nghề của xã hội và nhu cầu tham vấn về nội dung này. Hệ số tương quan Pearson  $r=0,42$  (với  $p<0,01$ ) cho thấy học sinh có mức độ khó khăn càng cao thì nhu cầu tham vấn từ các nhà chuyên môn càng lớn. Hệ số này cao hơn hẳn hệ số tương quan giữa các cặp khó khăn và nhu cầu tham vấn tương ứng khác. Liên quan đến kết quả này, chúng tôi cho rằng mâu thuẫn giữa sở thích của bản thân học sinh và nhu cầu về nghề của xã hội là một khó khăn lớn, khó giải quyết. Học sinh THPT có thể kỳ vọng rằng các nhà chuyên môn về tham vấn hướng nghiệp có khả năng giúp họ giải quyết tốt mâu thuẫn mà các nguồn trợ giúp truyền thống như cha mẹ (với 61,4% học sinh), thầy cô (với 22% học sinh), bạn bè (với 44,4% học sinh) khó thực hiện hiệu quả.

Như vậy, có thể thấy, học sinh THPT có nhu cầu được các nhà chuyên môn tham vấn trong việc lựa chọn nghề nghiệp ở nhiều nội dung khác nhau. Mức độ của nhu cầu tham vấn hướng nghiệp tỉ lệ thuận với mức độ khó khăn mà các em gặp phải trong quá trình lựa chọn nghề.

### **2.3. Yếu tố “Giới”, “Trường”, “Học lực” và “Khôi” đối với nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh THPT**

Xét theo giới, có sự khác biệt trong nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh THPT. Bảng 2 cho thấy học sinh nữ có nhu cầu tham vấn hướng nghiệp cao hơn học sinh nam ở nội dung “Lắng nghe ý kiến bạn bè một cách có chọn lọc” ( $t_{(293)} = 2,67$ ;  $p < 0,01$ ). Kết quả này tương đồng với sự khác biệt giữa hai giới trong khó khăn do “Đạo động theo ý kiến của bạn bè”, vấn đề mà học sinh nữ gặp khó khăn nhiều hơn so với học sinh nam ( $t_{(293)} = 2,66$ ;  $p < 0,01$ ). Ở lứa tuổi THPT, học sinh nữ thường có quan hệ bạn bè gần gũi, gần bó hơn; chia sẻ, trao đổi, tâm sự với bạn bè nhiều hơn và do đó, chịu sự ảnh hưởng tác động từ bạn bè nhiều hơn so với học sinh nam. Liên quan đến việc lựa chọn ngành nghề, bạn bè thường mỗi người có ý kiến riêng, nhiều lúc trái ngược nhau. Chính vì vậy, với học sinh nữ, bạn bè là chỗ dựa lớn về tình cảm, nhưng cũng là nguyên nhân khiến các em băn khoăn, thiếu nhất quán khi đưa ra quyết định chọn ngành nghề. Ngược lại, học sinh nam thường kín đáo hơn, ít chia sẻ, tỏ lộ với bạn hơn; quyết đoán, độc lập hơn trong việc ra quyết định, vì vậy, ít thay đổi lựa chọn của mình do tác động của bạn bè. Như vậy, yếu tố “Giới” cần được quan tâm trong tham vấn hướng nghiệp. Các nhà tham vấn hướng nghiệp cần hướng dẫn các em nữ phân tích, đánh giá ý kiến của bạn bè; hiểu rõ hơn bản thân họ cũng như yêu cầu của ngành, nghề... để từ đó có thể lựa chọn một cách quyết đoán, ổn định.

Xét theo trường, học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ có nhu cầu tham vấn cao hơn học sinh trường THPT Nguyễn Huệ ở khá nhiều nội dung, trong đó, sự khác biệt rõ nhất ở nội dung “Xây dựng mối quan hệ phù hợp với cha mẹ nhằm thúc đẩy sự thành công của việc lựa chọn nghề nghiệp” ( $t_{(293)} = 5,35; p < 0,001$ ). Sự khác biệt này có thể xuất phát từ cảm nhận của học sinh về tính chất của mối quan hệ giữa cha mẹ và các em. Kết quả ở Bảng 1 cho thấy học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ có xu hướng đánh giá sức ép từ cha mẹ ở mức cao hơn so với học sinh trường THPT Nguyễn Huệ, dù sự khác biệt chưa đủ lớn để có ý nghĩa về mặt thống kê. Lưu ý rằng học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ có học lực khá thấp, chủ yếu là trung bình và dưới trung bình (chiếm 82,5%), thấp hơn hẳn so với học sinh trường THPT Nguyễn Huệ, nơi chủ yếu là học sinh khá, giỏi và xuất sắc (chiếm 72,4%) (kiểm định Chi bình phương cho thấy  $\chi^2_{(3)}=91,7; p < 0,001$ ). Bất chấp năng lực học tập hạn chế của học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ, do sức ép từ phía xã hội, nhiều phụ huynh vẫn khó hạ thấp mức độ kỳ vọng đối với sự thành công trong học tập của con em. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao của cha mẹ và năng lực học tập hạn chế của các em là một trong những lý do phổ biến khiến quan hệ cha mẹ và con cái trở nên căng thẳng. Có thể do vậy, học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ mong muốn nhận được sự hỗ trợ của các nhà chuyên môn nhiều hơn nhằm giúp họ cải thiện mối quan hệ với cha mẹ.

Bên cạnh đó, nhu cầu tham vấn ở nội dung “Lắng nghe ý kiến bạn bè một cách có chọn lọc” cũng có sự khác biệt khá lớn ( $t_{(293)} = 4,15; p < 0,001$ ), trong đó nhu cầu tham vấn của học sinh trường THPT Nguyễn Trường Tộ cao hơn nhu cầu tham vấn của học sinh trường THPT Nguyễn Huệ. Ngoài ra, nhu cầu tham vấn cũng chênh lệch giữa học sinh 2 trường ở nội dung “Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội” ( $t_{(293)} = 2,35$ );  $p < 0,05$ ) và “Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và yêu cầu của nghề” ( $t_{(293)} = 2,03$ );  $p < 0,05$ ).

Như vậy, yếu tố “Trường” cần được xem xét trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động tham vấn hướng nghiệp. Yếu tố này có thể là sự kết hợp của nhiều yếu tố thành phần, tuy nhiên, đặc điểm tâm lý của học sinh, đặc biệt là khả năng học tập của các em chiếm vị trí đặc biệt quan trọng.

Xét theo học lực, sự khác biệt giữa các nhóm thể hiện ở nhu cầu tham vấn về nội dung “Tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề”, trong đó, học sinh có học lực yếu-kém và trung bình có nhu cầu tham vấn cao hơn so với học sinh có học lực giỏi-xuất sắc và khá ( $\bar{X}_{Y-K} = 3,4; \bar{X}_{TB} = 3,1; \bar{X}_K = 2,9; \bar{X}_{G-XS} = 2,9; F_{(3,291)}=3,47; p < 0,05$ ). Kết quả này có thể liên quan đến lợi thế trong khả năng tiếp cận tri thức nói chung và về yêu cầu, đặc điểm của nghề nói riêng cũng như mức độ tự tin cao hơn, độc lập hơn trong việc tự tìm hiểu tri thức của nhóm học sinh khá, giỏi-xuất sắc. Ngược lại, nhóm học sinh có học lực trung bình, yếu-kém thấy cần có sự trợ giúp từ các nhà chuyên môn để có thêm thông tin, hiểu biết về nghề. Sự khác biệt giữa các nhóm học lực cũng thể hiện ở nhu cầu tham vấn để “Giải quyết mâu thuẫn giữa sở thích và nhu cầu về nghề của xã hội”. Tuy nhiên,

sự khác biệt này chỉ có ý nghĩa thống kê giữa nhóm học sinh có học lực Yếu-Kém và Trung bình ( $\bar{X}_{Y-K} = 2,5$ ;  $\bar{X}_{TB} = 2,9$ ;  $\bar{X}_K = 2,6$ ;  $\bar{X}_{G-XS} = 2,7$ ;  $F_{(3,291)} = 3,14$ ;  $p < 0,05$ ).

Xét theo khối, nhìn chung, học sinh lớp 11 có nhu cầu tham vấn hướng nghiệp ở mức thấp nhất trong hầu hết các nội dung. Tuy nhiên, sự khác biệt này chỉ có ý nghĩa về mặt thống kê ở nội dung “Tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm nghề nghiệp” ( $\bar{X}_{10} = 3,2$ ;  $\bar{X}_{11} = 2,9$ ;  $\bar{X}_{12} = 3,1$ ;  $F_{(2,292)} = 2,96$ ;  $p = 0,053$ ) và “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú, sở thích nghề nghiệp” ( $\bar{X}_{10} = 3,3$ ;  $\bar{X}_{11} = 2,95$ ;  $\bar{X}_{12} = 3,2$ ;  $F_{(2,292)} = 4,55$ ;  $p < 0,05$ ). Điều này có thể phản ánh mức độ quan tâm khác nhau giữa học sinh 3 khối đối với việc lựa chọn nghề nghiệp. Học sinh lớp 10 quan tâm đến định hướng nghề nghiệp ở mức cao bởi phải lựa chọn lĩnh vực khoa học (tự nhiên hay xã hội...) và môn học cần được ưu tiên đầu tư (thể hiện trong việc đi học thêm, mua sách, tài liệu, chuẩn bị cho kỳ thi vào đại học sau này...). Thông thường, sự lựa chọn này không thay đổi cho đến hết năm 11, khi các em phải đối diện với quyết định quan trọng: tiếp tục theo hướng đã lựa chọn hay điều chỉnh nó. Thêm vào đó, các em cũng phải cân nhắc loại ngành nghề phù hợp với khối thi đã chọn, bậc học phù hợp với mức độ phát triển năng lực... Ngoài ra, các em còn phải xem xét đến yêu cầu, đặc điểm của nghề, sự phù hợp của đặc điểm tâm lý cá nhân với nghề... Chính vì vậy, vấn đề lựa chọn nghề nghiệp lại trở thành mối quan tâm hàng đầu của học sinh lớp 12. Tuy nhiên, nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của học sinh lớp 12 chỉ cao ở những em chưa có được lựa chọn dứt khoát về ngành học, bậc học và nghề nghiệp sẽ theo đuổi trong tương lai.

Như vậy, kết quả trên cho thấy những khó khăn liên quan đến hoạt động hướng nghiệp của học sinh THPT Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Huệ và nhu cầu tham vấn liên quan đến những khó khăn đó. Những kết quả này góp phần khẳng định sự cần thiết phải tổ chức hoạt động tham vấn hướng nghiệp ở các trường THPT và là cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp thích hợp nhằm đáp ứng nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của các em, từ đó hỗ trợ các em thực hiện tốt việc lựa chọn nghề nghiệp.

### 3. KẾT LUẬN

Học sinh THPT gặp nhiều khó khăn trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp, trong đó tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân và hiểu biết về yêu cầu, đặc điểm của nghề là hai lĩnh vực có khó khăn cao nhất. Để giải quyết những khó khăn trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp, bên cạnh sự giúp đỡ của bố mẹ, thầy cô giáo, anh chị, bạn bè..., các em còn có nhu cầu nhận sự hỗ trợ của các nhà chuyên môn về tham vấn hướng nghiệp.

Nhu cầu tham vấn của học sinh hai trường THPT Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Huệ cao nhất ở hai nội dung, đó là “Tự đánh giá năng lực, tính cách, hứng thú và sở thích nghề nghiệp của bản thân” và “Tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề”, những lĩnh vực các em gặp khó khăn ở mức độ cao nhất. Yếu tố “Giới”, “Trường”, “Học lực” và “Khối” đều có mối quan hệ với nhu cầu tham vấn hướng nghiệp của các em ở những nội dung khác nhau. Kết quả nghiên cứu khuyến cáo các trường THPT cần tổ chức hoạt



động tham vấn hướng nghiệp cho học sinh, trong đó cần tập trung vào hai vấn đề chính là hỗ trợ các em nâng cao khả năng tự đánh giá các đặc điểm tâm lý liên quan đến việc lựa chọn nghề nghiệp và tìm hiểu yêu cầu, đặc điểm của các ngành nghề trong xã hội. Hoạt động tham vấn hướng nghiệp cần được tổ chức và điều chỉnh phù hợp với đặc điểm về giới, trường, học lực và khối lớp của các em.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT như sau:

- Cần xác định rõ những khó khăn của học sinh trong việc lựa chọn nghề nghiệp và mức độ khó khăn bởi từ mức độ khó khăn chúng ta có thể dự đoán được nhu cầu tham vấn của các em. Mặt khác, cần khuyến khích học sinh mạnh dạn bày tỏ nhu cầu tham vấn của họ và sẵn sàng tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết. Ngoài ra, cần tuyên truyền về hoạt động tham vấn hướng nghiệp và tác dụng của nó trong việc hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp đến học sinh, phụ huynh học sinh và thầy cô giáo.
- Cần tổ chức hoạt động tham vấn hướng nghiệp trong trường THPT và cố gắng đảm bảo tính chuyên nghiệp của hoạt động, trong điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, qui trình thực hiện... Về đội ngũ, hoạt động này cần được thực hiện bởi các nhà chuyên môn, những người có tri thức và kỹ năng tham vấn tâm lý, có hiểu biết sâu rộng về các ngành nghề khác nhau, về nhu cầu xã hội đối với mỗi ngành nghề... Cơ sở vật chất cần đáp ứng yêu cầu của hoạt động tham vấn tâm lý nói chung như đảm bảo sự riêng tư, không khí gần gũi. Hoạt động tham vấn hướng nghiệp cần tuân thủ qui trình tham vấn tâm lý, đảm bảo các nguyên tắc trong hoạt động tham vấn tâm lý. Trong điều kiện chưa thể xây dựng trung tâm tham vấn hướng nghiệp ở tất cả các trường THPT, cần chỉ dẫn để các em có thể tiếp cận tham vấn hướng nghiệp ở những cơ sở cung cấp dịch vụ thuận tiện nhất.
- Nội dung tham vấn hướng nghiệp cần phù hợp với nhu cầu tham vấn của học sinh, trong đó tập trung vào việc hướng dẫn, hỗ trợ để học sinh có thể tự đánh giá chính xác năng lực, tính cách, hứng thú nghề nghiệp của bản thân, hướng dẫn các em tìm hiểu về yêu cầu và đặc điểm của nghề. Từ đó, xác định mức độ phù hợp của đặc điểm tâm lý của bản thân học sinh và yêu cầu của nghề.
- Hoạt động tham vấn hướng nghiệp có thể được thực hiện theo hình thức tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm. Mặc dù giao tiếp trực tiếp là ưu tiên hàng đầu trong tham vấn hướng nghiệp, các hình thức tham vấn qua điện thoại, internet cũng nên được sử dụng nhằm phong phú hoá hình thức hoạt động tham vấn hướng nghiệp.
- Tham vấn hướng nghiệp cho học sinh cần được bắt đầu thực hiện từ bậc trung học cơ sở để giúp các em chọn ban, khối học phù hợp với khả năng, hứng thú nhằm phát huy năng khiếu và sở trường của bản thân học sinh [3, tr. 113].
- Cần phối hợp tham vấn hướng nghiệp với các nội dung khác của hoạt động hướng nghiệp nói chung, trong đó có thể kể đến hoạt động tham quan, giao lưu với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, tổ chức...; thi tìm hiểu về các ngành nghề trong xã hội, giới thiệu về nhu cầu lao động của xã hội...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Minh Đức (2009). *Giáo trình tham vấn tâm lý*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2] Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (1995). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Lê Thị Thanh Hương (2008). *Tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Tâm lý học.
- [4] Phạm Văn Sơn (chủ biên) (2009). *Tài liệu tập huấn đổi mới phương pháp giáo dục hướng nghiệp*. Hà Nội.
- [5] Lê Minh Thiện (2009). *Nhận thức của học sinh nông thôn về tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp đối với việc chọn nghề*. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Hà Nội.

**Title:** THE NEEDS FOR CAREER COUNSELING OF THE STUDENTS OF UPPER SECONDARY SCHOOLS - HUE CITY - THUA THIEN HUE PROVINCE

**Abstract:** The needs for career counseling is one of the topics that has captured the interest of many psychologists all over the world. However, in Vietnam, not many studies have been conducted on this subject. In order to provide reality foundation to this study field, findings on the needs for career counseling of students of upper secondary schools - Hue City - Thua Thien Hue Province were reported. Based on the findings, some solutions are proposed to meet the needs for career counseling of high school students.

NGUYỄN THỊ NGỌC BÉ

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế.

TS. TRẦN THỊ TÚ ANH

Phòng Khoa học - Công nghệ - HTQT, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế.